

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH
QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2017/HSST**

Ngày: 26/9/2017

Vụ: **Nguyễn Võ Nhất P** cùng đồng
phạm phạm tội “Sử dụng mạng internet thực
hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Mậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tuyên;

Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyễn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Ngọc Lâm - Cán bộ tòa
án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Đại diện VKSND tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn
Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên
tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2017/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2017
đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Võ Nhất P** ngày 05 tháng 10 năm 1996 tại Quảng Trị; Nơi
ĐKHKT và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Học nghề
sửa chữa ô tô; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn C sinh năm 1972 và bà Võ
Thị K sinh năm 1974.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại; - Có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Văn Hồng Ph** (tên gọi khác: **B**) ngày 12 tháng 9 năm 1999 tại Quảng Trị;
Nơi ĐKHKT và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Học
nghề sửa chữa ô tô; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Lê Văn D sinh năm 1962 và bà
Đỗ Thị H, sinh năm 1967.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại; - Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

Chị Chu Thị Đ sinh năm 1971. Trú tại: Xóm C, xã V, huyện B, Thành phố Hà
Nội; – Vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn C sinh năm 1972. Trú tại: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; - Có mặt.

2. Bà Đỗ Thị H sinh năm 1967. Trú tại: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; - Có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lê Văn Hồng P và Nguyễn Võ Nhất Ph là thợ học nghề sửa chữa xe ô tô tại Gara H Auto Services số 224 đường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Trước đó vào khoảng đầu năm 2015 khi đang trong thời gian sống tại địa phương, thông qua bạn bè, cả hai thấy trên địa bàn huyện T, tỉnh Quảng Trị có nhiều người thông qua mạng Internet để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt thẻ cào điện thoại di động sau đó chuyển đổi thành tiền mặt. Vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên P và Ph đã tự nghiên cứu các diễn đàn trên mạng Internet để học cách thức sử dụng mạng Internet, nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Cách thức và thủ đoạn phạm tội được thực hiện như sau:

Đầu tiên P và Ph thực hiện hành vi chiếm đoạt facebook của người khác bằng cách tạo ra tài khoản facebook của mình, sau đó tham gia vào các hội nhóm của những người Việt Nam ở nước ngoài (hội, nhóm được lập trên facebook). Từ những hội nhóm này sẽ có danh sách facebook của những người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài, chủ yếu là các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc. P và Ph thực hiện việc đăng nhập bất hợp pháp vào tài khoản facebook của người khác bằng cách truy cập vào facebook của họ với tư cách là “khách xem” thì trên thanh địa chỉ của trình duyệt web sẽ hiển thị đường dẫn truy cập của facebook đó. Cả hai tiến hành sao chép phần đuôi của đường dẫn rồi mở một trang trình duyệt mới để vào Website <https://www.facebook.com> và đăng nhập. Ở ô tên đăng nhập, thì tiến hành dán phần đuôi sao chép, ở ô mật khẩu lợi dụng thông tin của chủ facebook ở trên trang facebook tiến hành dò tìm bằng cách sử dụng họ tên hoặc ngày tháng năm sinh, tên tuổi, quê quán của những người này làm mật khẩu truy cập. Có được thông tin, các bị can tiến hành đăng nhập và thay đổi ngay mật khẩu truy cập nhằm chiếm đoạt các tài khoản facebook của những người này. Các bị can tiến hành trò chuyện với bạn bè trong danh sách “bạn bè” của facebook bị chiếm đoạt. Sau khi đã tạo được lòng tin của người trò chuyện (qua chat), thì đặt vấn đề rằng ở nước ngoài đang có nhu cầu mua thẻ cào điện thoại của các nhà mạng ở Việt Nam (Vinaphone, Mobifone, Viettel)

với giá cao, một thẻ cào mệnh giá 100.000 đồng ở nước ngoài bán được 135.000 đồng, thẻ cào 200.000 đồng bán được 270.000 đồng, thẻ cào 500.000 đồng bán được 650.000 đồng.

Sau khi đã tạo được lòng tin của người trò chuyện (qua chat), P và Ph đề nghị họ chuyển tiền bằng cách mua thẻ cào ĐTDĐ rồi chuyển thông tin số seri và mã thẻ cào cho P và Ph thông qua cửa sổ chat Facebook để cả hai bán lại cho các đại lý thu mua thẻ cào, số tiền lời chênh lệch sẽ được chia lại cho người mua thẻ cào điện thoại. Để quy đổi mệnh giá tiền thẻ cào thành tiền mặt để chiếm đoạt, P và Ph đăng ký các tài khoản có tên henthelamchi, henthelamchi12, tại trang web: www.megacard.vn (đây là trang web chuyên thu mua thẻ cào điện thoại trực tuyến rồi quy đổi ra tiền mặt thông qua tài khoản ngân hàng thuộc Công ty Cổ phần thanh toán điện tử V có trụ sở tại thành phố Hà Nội). Với mỗi thẻ cào thu mua, Công ty Cổ phần thanh toán điện tử sẽ thanh toán 75 đến 80% mệnh giá ghi trên thẻ.

Với phương thức, thủ đoạn nêu trên, Lê Văn Hồng Ph, Nguyễn Võ Nhật P đã sử dụng mạng Internet thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản (tiền) như sau:

Trong quá trình học nghề tại Garager H Auto, P và Ph được chủ cơ sở cho ăn, nghỉ tại gara. Khoảng 19 giờ ngày 24/6/2016, P và Ph cùng nhau đến quán đến quán Internet bà T ở khu phố 2, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị để chơi game. Tại đây, P không chơi game mà sử dụng mạng Internet để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Lúc này, Ph đang chơi game ở máy sát bên cạnh P. Với cách thức như đã nói ở trên, P chiếm đoạt được tài khoản facebook “Chin M” và thông báo cho Ph biết đồng thời yêu cầu Ph cùng nghiên cứu thông tin của facebook này để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. P trực tiếp thao tác vào các mục trên trang facebook này để nghiên cứu các thông tin còn Ph ngồi bên cạnh quan sát. P và Ph biết được chủ tài khoản facebook “Chin Manh” này hiện đang sống tại Đài Loan và thường xuyên chat với em họ của mình hiện đang sống tại thành phố Hà Nội có tài khoản facebook là “Hoa Hồng T” (sau này P và Ph mới biết tài khoản facebook “Hoa Hồng T” là của chị Chu Thị Đ, sinh năm 1971, trú tại xã V, huyện B, thành phố Hà Nội). Có được thông tin này, sau khi nghiên cứu nội dung tin nhắn P đã mạo danh chủ tài khoản facebook “Chin M” trò chuyện với facebook “Hoa Hồng T” rồi đặt vấn đề nhờ mua giúp thẻ cào với lý do ở Đài Loan có nhiều đại lý thu mua thẻ cào điện thoại các nhà mạng Vinaphone, Mobifone, Viettel với giá cao, nếu mua rồi chuyển sang cho P bán thì sẽ có lợi nhuận tiền chênh lệch chia đôi. Vì tin tưởng người đang trò chuyện là em mình nên chị Đ đã đồng ý đi mua thẻ cào điện thoại di động để chuyển mã số thẻ sang cho

P nhưng hẹn một lúc nữa đi mua thẻ rồi sẽ chuyển. Việc P mạo danh chủ tài khoản facebook “Chin M” do P hoàn toàn chủ động, Ph ngồi bên cạnh quan sát, thỉnh thoảng P có hỏi và Ph cũng xem nội dung chat rồi cùng P nghĩ nội dung trả lời với facebook “Hoa Hồng T” nhằm lừa đảo tiền thẻ cào. Ph đã góp ý cho P một số câu nói để nhằm tạo lòng tin đối với chị Đ như: *“Đây là người miền Bắc nên phải nói chuyện giống người miền Bắc, đừng dùng từ địa phương và phải để ý mối quan hệ để xưng hô chứ đừng để nhầm lẫn mà bị phát hiện...”*. P tham khảo những câu này và chủ động lựa chọn, sắp xếp để trò chuyện với chị Đ.

Khoảng 21 giờ ngày 24/6/2016, bà Đỗ Thị H (mẹ Ph là người giúp việc tại Garage H và cũng ở lại tại đây) gọi điện thoại cho Ph bảo về kéo garage đóng cửa nên Ph ra về trước, còn P một lúc sau mới đi về. Lúc này, tài khoản facebook “Hoa Hồng T” vẫn chưa chuyển thẻ cào điện thoại cho P. Sau khi về đến garage, P tiếp tục sử dụng điện thoại di động của mình (loại Iphone 5S có kết nối mạng Internet) để trò chuyện với chị Đ. Thời điểm này, trong phòng ngủ có P, Ph và Hồ Viết K (sinh năm 1998, trú tại thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị, K là người đang học nghề sửa ô tô với P và Ph). Khi về P thấy Ph đang ngồi chơi máy điện thoại còn K thì nằm ngủ. P không nói gì với Ph mà tiếp tục trò chuyện với chị Đ. Khoảng một lúc sau, có tin nhắn từ facebook “Hoa Hồng T” của chị Đ gửi mã thẻ cào và số seri sang cho tài khoản facebook “Chin M” mà P đang đăng nhập bằng điện thoại. P quay sang gọi Ph nói rằng facebook “Hoa Hồng T” đã gửi thẻ cào điện thoại và bảo Ph cùng nạp thẻ cào với P vì một mình P nạp sẽ rất chậm. Biết là P lừa được thẻ cào điện thoại nên Ph không hỏi gì thêm. P bảo Ph sử dụng điện thoại di động của Ph (hiệu Oppo F1 Plus có kết nối mạng Internet) để đăng nhập vào tài khoản “henthelamchi12” của P tại trang web: www.megacard.vn (đây là trang web chuyên thu mua thẻ cào điện thoại trực tuyến rồi quy đổi ra tiền mặt thông qua tài khoản ngân hàng). P đọc mã thẻ cào và số seri còn Ph tiến hành nhập các dữ liệu trên để nạp thẻ cào vào tài khoản “henthelamchi12”. P và Ph thay nhau đọc và nạp, lúc nào P đọc thì Ph nạp và ngược lại vì số thẻ cào nhiều nên phải luân phiên nhau cho đỡ mỏi. Tối ngày 24/6/2016, chị Đ đã chuyển cho P và Ph 10.000.000 đồng tiền thẻ cào.

Sáng ngày 25/6/2016, P và Ph thay nhau trò chuyện với chị Đ để tiếp tục yêu cầu chủ tài khoản này chuyển thêm thẻ cào thì được chị Đ đồng ý. Do cả hai đang học việc ở garage ô tô H, trong giờ làm việc nên không thể liên tục nạp thẻ cào được nên P và Ph thống nhất để máy điện thoại của P và Ph ở phòng ngủ, cả hai sẽ luân phiên nhau nghỉ làm rồi đi vào phòng tiếp tục trò chuyện với chị Đ và nạp số thẻ cào vào tài khoản “henthelamchi12”. Máy điện thoại của P dùng để trò chuyện với chị Đ nhằm lấy thông tin thẻ cào điện thoại, máy điện thoại của Ph sẽ đăng nhập vào tài khoản henthelamchi12 để nạp thẻ cào. Cũng trong buổi sáng này, do có lúc P và Ph phải cùng nhau phụ việc sửa xe ô tô nên P thấy K đang rảnh việc nên đã nhờ K nạp giúp cho P một số thẻ cào điện thoại. Vì không muốn K biết nguồn gốc số thẻ nói trên là do

chiếm đoạt mà có nên khi K hỏi về nguồn gốc thì P nói với K là P chơi game online trên mạng Internet thắng được nhiều tiền, P bán được tài khoản game mà P đang chơi cho một người trên mạng. Người này thanh toán tiền cho P bằng cách gửi thẻ cào điện thoại qua facebook cho P để P nạp vào trang web quy đổi thành tiền mặt, bây giờ P đang bận không nạp được. Vì P sợ để thẻ cào điện thoại lâu trên mạng sẽ bị mất nên nhờ K nạp giùm vào tài khoản của P. Do lúc này K đang rảnh nên đồng ý giúp P, nhưng do K không rảnh về mạng Internet và game online nên P đã hướng dẫn cho K cách nạp thẻ cào điện thoại. P nói với K nhìn vào cửa sổ chat facebook, khi nào có thông tin thẻ cào gửi về thì nạp vào tài khoản henthelamchi12. Sau đó P thao tác nạp thử cho K hai đến ba lần để K nhớ và làm theo. Sau đó P để K thực hiện nạp 01 thẻ, sau khi K nạp được 01 thẻ thì P đi ra làm việc tiếp. Khoảng hơn 30 phút sau P đi vào thì lúc này K đã nạp được khoảng hơn 10 thẻ cào. Sau đó P và Ph tiếp tục thay nhau nạp số thẻ cào điện thoại còn lại.

Do số lượng thẻ cào nhiều, nên P và Ph không phân biệt được đâu là thẻ cào mà P đã nạp, đâu là thẻ cào mà Ph nạp và đâu là thẻ cào mà P nhờ K nạp. Trong hai ngày 24/6/2016 và 25/6/2016, P và Ph đã cùng nhau chiếm đoạt số tiền 60.000.000 đồng của chị Đ và đã nạp vào tài khoản “henthelamchi12” (tài khoản này do P trực tiếp lập và sử dụng) 289 thẻ cào điện thoại có tổng giá trị là 50.200.000 đồng (năm mươi triệu hai trăm nghìn đồng), thực nhận tại tài khoản số tiền là 40.626.500 đồng. Còn lại 19 thẻ cào điện thoại, mỗi thẻ có mệnh giá 500.000 đồng có tổng trị giá 9.500.000 đồng, P nói với Ph là để P giữ lại và P đã nạp vào tài khoản “henthelamchi” (cũng mở tại trang web www.megacard.vn) của P, thực nhận tại tài khoản khoảng 7.700.000 đồng. Số thẻ cào này P có nói với Ph là dành riêng để P trả nợ và được Ph đồng ý. Ngoài ra có 03 thẻ cào mệnh giá 100.000 đồng P nạp vào các tài khoản trò chơi trực tuyến của mình và đã sử dụng hết, việc này P cũng đã trao đổi với Ph và được Ph đồng ý. Do đã lâu P không nhớ rõ đã nạp vào tài khoản game nào.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/6/2016, sau khi nạp hết 59.700.000 đồng tiền thẻ cào vào tài khoản megacard (50.200.000 đồng nạp vào tài khoản henthelamchi12; 9.500.000 được nạp vào tài khoản henthelamchi), P và Ph bàn nhau cách chuyển đổi thành tiền mặt. Do lo sợ chuyển quá nhiều tiền mặt từ tài khoản megacard ra tài khoản ngân hàng sẽ bị chú ý nên cả hai thống nhất đi bán lại cho người khác. Trước đây, khi nhiều lần chơi game ở xã T huyện T, P có nghe nhiều người nói anh Võ Văn T (là chủ quán Internet Nét V ở ngã ba T, huyện T, Quảng Trị) có thu mua tiền thẻ cào trực tuyến rồi trả bằng tiền mặt. Ph cũng biết điều này nên khi nghe P nói thì Ph đồng ý và thống nhất sẽ bán cho anh T. P không biết số điện thoại của anh T nên P đã liên hệ anh T thông qua facebook “T Võ” (P đã từng nhiều lần đến chơi game ở quán Internet của anh T và có kết bạn qua facebook với anh T nên P biết tên facebook của anh T) để đề nghị bán số tiền vừa chiếm đoạt được có trong tài khoản “henthelamchi12” của P. P nhắn tin đến facebook “T Võ” rằng P có khoảng hơn 40 triệu đồng tiền thẻ cào trong tài khoản megacard cần bán và hỏi giá mua là bao nhiêu. Anh T trả lời tin nhắn của P là mua với giá quy đổi cứ 100.000 đồng tiền trong tài khoản thì trả cho P 90.000 đồng

tiền mặt (tức là 90% giá trị tiền trong tài khoản megacard), tiền phí do P trả, giao dịch bằng tiền mặt trực tiếp tại quán cà phê cạnh bên quán Internet của anh T ở xã T. P đồng ý và hẹn ngày mai sẽ về giao dịch trực tiếp vì lúc này trời đã tối hơn nữa để anh T có thời gian chuẩn bị tiền. Hiện nay P không còn lưu giữ nội dung đoạn nói chuyện giữa P và anh T qua facebook do P đã xóa đi ngay sau khi nói chuyện với anh T vì sợ người khác biết được.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/6/2016, Ph điều khiển xe mô tô của mình chở P đi từ thành phố Đ, Quảng Trị đến ngã ba xã T, huyện T gặp anh T để thực hiện giao dịch. Khoảng hơn 20 giờ, P gặp anh T ở quán cà phê bên cạnh quán Internet Nét V, còn Ph đứng phía ngoài giữ xe. Anh T lập mới một tài khoản megacard rồi bảo P chuyển số tiền có trong tài khoản cần bán sang tài khoản “xedapoi997” mà anh T vừa lập. P đã thực hiện lệnh chuyển tiền như sau:

- Tài khoản “henthelamchi12” chuyển sang tài khoản “xedapoi997” số tiền 40.501.500 đồng.

- Tài khoản “henthelamchi” chuyển sang tài khoản “xedapoi997” số tiền 7.700.000 đồng.

Tổng số tiền mà anh T phải thanh toán cho P là khoảng 43 triệu đồng tiền mặt. Tuy nhiên, anh T nói với P phải tính thêm tiền phí giao dịch chuyển khoản 1 triệu đồng nên đưa cho P 42 triệu đồng tiền mặt. Như đã thỏa thuận ban đầu với Ph là số tiền có trong tài khoản “henthelamchi” sau khi chuyển bán, P sẽ giữ lại. Số tiền 7.700.000 chuyển bán P sẽ được thanh toán là 6.930.000 ($7.700.000 \times 90\%$, lấy tròn là 7.000.000 đồng). Như vậy P giữ lại 7.000.000 trong số 42.000.000 đồng mà anh T đã trả cho P. Còn lại 35.000.000 đồng (42.000.000 đồng - 7.000.000 đồng) P chủ động chia cho Ph 12.000.000 đồng, P giữ lại 23.000.000 đồng (tổng cộng trong vụ án này P được hưởng lợi là 30.000.000 đồng cộng với 03 thẻ cào mệnh giá 100.000 đồng P nạp vào tài khoản game để chơi game).

Tổng cộng, P và Ph đã chiếm đoạt của chị Chu Thị Đ 311 thẻ cào điện thoại có tổng trị giá là 60.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền quy đổi được từ hành vi chiếm đoạt thẻ cào điện thoại của facebook “Hoa Hồng T”, P và Ph đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s của Nguyễn Võ Nhất P; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1 Plus của Lê Văn Hồng Ph; 293 xác thẻ cào điện thoại di động của các nhà mạng Vinaphone, Mobifone, Viettel.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị can Nguyễn Võ Nhất P, Lê Văn Hồng Ph đã tác động đến gia đình bồi thường cho chị Chu Thị Đ 60.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 10/QĐ-KSĐT-KT ngày 14/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị can Nguyễn Võ Nhất P, Lê Văn Hồng Ph về tội “Sử dụng

mạng internet thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm b, d khoản 2 Điều 226b Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, d khoản 2 Điều 226b; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 BLHS 1999. Riêng Lê Văn Hồng Ph áp dụng thêm Điều 69; Điều 74 BLHS, xử phạt Nguyễn Võ Nhất P từ 24 đến 30 tháng tù; Lê Văn Hồng Ph từ 15 đến 18 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại của các bị cáo; tiêu hủy 293 xác thẻ cào điện thoại di động và 18 mảnh giấy ghi thông tin mã nạp tiền điện thoại.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Ngày 24/6/2016 Nguyễn Võ Nhất P đã có hành vi truy cập bất hợp pháp và chiếm đoạt được facebook “Chin M” đồng thời cùng Lê Văn Hồng Ph nghiên cứu lịch sử trò chuyện của chủ tài khoản này để tiến hành nhắn tin lừa bạn bè, người thân của họ nhằm chiếm đoạt tài sản. Hai bị cáo đã thay nhau giả danh nói chuyện lừa chị Chu Thị Đ (chủ facebook “Hoa Hồng T) chuyển cho các bị cáo nhiều thẻ cào điện thoại trị giá 60.000.000đồng. Hành vi này của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Sử dụng mạng internet thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*" với 02 tình tiết định khung tăng nặng, được quy định ở các điểm b, d khoản 2 điều 226b BLHS.

Các bị cáo là người có tuổi đời còn rất trẻ được gia đình tạo điều kiện để học nghề nhằm sau này có công việc làm cho bản thân và đóng góp cho xã hội, nhưng trái lại với sự kỳ vọng đó, các bị cáo lại ham chơi, tham gia vào các trò chơi trên mạng để học cách sử dụng mạng internet chiếm đoạt tài sản của người khác, nhằm tiêu xài cá nhân. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên cần phải xử phạt thật nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo HĐXX thấy rằng:

Nguyễn Võ Nhất P là bị cáo có vai trò cao hơn, là người xâm nhập bất hợp pháp vào tài khoản facebook của người khác đồng thời rủ rê Ph cùng tham gia, số tiền chiếm đoạt được bị cáo cũng là người được hưởng lợi nhiều hơn, nên P phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn. Lê Văn Hồng Ph là đồng phạm giúp sức cho P nên cũng phải bị xử lý nghiêm, nhưng ở mức án khoan hồng.

Bị cáo Nguyễn Võ Nhất P phải chịu tình tiết tăng nặng “xúi giục người chưa thành niên phạm tội”. Các bị cáo cùng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ hậu quả do mình gây ra đồng thời người bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Lê Văn Hồng Ph khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên, bị cáo Ph có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần dụng thêm Điều 47 BLHS. Mặt khác, cũng xem xét về các quy

định có lợi cho người phạm tội trong chính sách hình sự của tội danh này quy định tại Bộ luật hình sự 2015, để xem xét áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đủ số tiền 60.000.000đồng cho chị Chu Thị Đ. Hiện bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước các điện thoại do các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Võ Nhất P, Lê Văn Hồng Ph (B) phạm tội “*Sử dụng mạng internet thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng các điểm b, d khoản 2 Điều 226b BLHS 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 290 BLHS 2015; điểm n khoản 1 Điều 48; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999, xử phạt **Nguyễn Võ Nhất P: 02** (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng các điểm b, d khoản 2 Điều 226b BLHS 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 290 BLHS 2015; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 69; Điều 74; Điều 60 BLHS 1999, xử phạt **Lê Văn Hồng Ph** (tên gọi khác: B): **18** (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **36** (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn Hồng Ph (B) cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các Điều 584; 585; 589 BLDS xử : Buộc bị cáo Nguyễn Võ Nhất P, Lê Văn Hồng Ph phải liên đới bồi thường cho chị Chu Thị Đ số tiền 60.000.000đồng (sáu mươi triệu đồng). *Các bị cáo đã bồi thường xong.*

Xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu bạc trắng đã qua sử dụng, mặt sau có imei 358757051394990.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng đồng đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy:

- 293 xác thẻ cào điện thoại di động đã qua sử dụng.
- 18 mảnh giấy màu trắng, trên các mảnh giấy này ghi thông tin mã nạp tiền điện thoại Viettel.

(Số vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2017)

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của mình. Đối với người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh (PC46).
- Sở TP tỉnh Quảng Trị;
- Các bị cáo;
- Người TGTT;
- UBND xã T;
- Tổ HCTP; Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Võ Ngọc Mậu